**LỜI GIẢI ĐỀ CƯƠNG ÔN MÔN TÂM LÍ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**Câu 2: Anh (chị) hãy trình bày các quan điểm cơ bản cuả tâm lý học hành vi và phân tâm học?**

**LG:**

**\*Các quan điểm cơ bản cuả tâm lý học hành vi và phân tâm học:**

**a) Tâm lí học hành vi:**

**- Chủ nghĩa hành vi cổ điển:**

**+** Người sáng lập: J Wat sơn (1878 – 1958), Nhà tâm lí học người Mĩ.

**+** Đối tượng nghiên cứu: Hành vi của cơ thể.

**+** Hành vi, theo Wat sơn là tổng số các cử động bề ngoài nảy sinh ở cơ thể nhằm đáp lại một kích thích nào đó, thực hiện chức năng thích nghi với môi trường xung quanh.

**S – R** (Kích thích – phản ứng)

**+** Phương pháp nghiên cứu: PP nghiên cứu khách quan.

* **Nhận xét:**

⚫ J. Wat sơn đã coi hành vi là do ngoại cảnh quyết định, có thể quan sát, nghiên cứu và điều khiển được phương pháp “thử - sai”.

⚫ Hạn chế:

★Quan niệm một cách máy móc, cơ học về hành vi, đánh đồng hành vi của con người và hành vi của con vật.

★Đồng nhất phản ứng với nội dung tâm lí hiện tượng, làm mất tính chủ thể, tính xã hội của tâm lí người, đồng nhất tâm lí người với tâm lí động vật.

**-Chủ nghĩa hành vi mới:**

+ Các tác giả: Tol men; Hull; Skin ner.

+ Đã bổ sung “biến số trung gian” vào công thức trên thành: S – O – R.

(Biến số tring gian O gồm một số yếu tố như: Nhu cầu, trạng thái chờ đón, kinh nghiệm sống của con người, hoặc hành vi tạo tác “operant” nhằm đáp lại những kích thích có lợi cho cơ thể.

* Nhận xét: Chủ nghĩa hành vi mới vẫn mang tính máy móc, thực dụng của chủ nghĩa hành vi cổ điển Wat sơn.

**b) Phân tâm học:**

**+** Tác giả: S. Freud (1859 – 1939) - bác sĩ thần kinh người Áo.

**+** Đối tượng nghiên cứu chủ yếu: Vô thức.

**+** Phương pháp nghiên cứu chủ yếu: Phân tích tâm lí.

**+** Luận điểm cơ bản: Coi bản năng sinh dục là cội nguồn của toàn bộ cội nguồn thế giới tinh thần, từ nội tâm cho đến hành vi bên ngoài, thậm chí cả các sáng tạo nghệ thuật.

**+** S. Freud tách con người thành ba khối, gồm:

⚫ Cái ấy (cái vô thức), gồm các bản năng vô thức (ăn uống, tình dục, tự vệ). Trong đó, bản năng tình dục giữa vai trò trung tâm, quyết định toàn bộ đời sống tâm lí và hành vi con người. Cái ấy tồn tại theo nguyên tắc thỏa mãn và đòi hỏi.

⚫ Cái tôi: Đó là con người thường ngày, con người có ý thức, tồn tại theo nguyên tắc hiện thực.

⚫ Cái siêu tôi: Là cái siêu phàm, “cái tôi lí tưởng” không bao giờ vươn tới được. Nó tồn tại theo nguyên tắc kiểm duyệt, chèn ép.

🡺 Phân tâm học đã quá đề cao cái bản năng vô thức, dẫn đến phủ nhận ý thức, phủ nhận bản chất xã hội – lịch sử của tâm lí con người, đồng nhất tâm lí con người và tâm lí con vật.

**Câu 3, Anh (chị) hãy phân tích bản chất của tâm lý người? Nêu ví dụ minh họa? Tâm lý người khác tâm lý động vật ở chỗ nào?**

**LG:**

**➊ Bản chất của tâm lí người:**

***a) Tâm lí người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể (thông quan lăng kính chủ quan). Do vậy, phản ánh tâm lí là một loại phản ánh đặc biệt:***

- KN: + Phản ánh là sự tác động qua lại giữa hệ thống này và hệ thống khác, kết quả để lại vết ở cả hai hệ thống. Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hóa lẫn nhau.

+ Phản ánh tâm lí là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào bộ não người – tổ chức cao nhất của vật chất. Chỉ có hệ thần kinh và bộ não người mới có khả năng tạo ra hình ảnh tâm lí về hiện thực khách quan.

-Phản ánh tâm lí tạo ra hình ảnh về hiện thực khách quan nhưng nó khác về chất so với các hình ảnh cơ, vật lí, sinh vật:

+ Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động, sáng tạo.

+ Hình ảnh tâm lí mang tính chủ thể:

⚫ Mỗi chủ thể đưa vốn hiểu biết, kinh nghiệm, năng lực,... của mình vào hình ảnh tâm lí trong quá trình phản ánh hiện thực khách quan và làm cho nó mang đậm dấu ấn chủ thể.

⚫ Cùng một hiện thực khách quan tác động vào các chủ thể khác nhau => tâm lí khác nhau.

⚫ Cùng một hiện thực khách quan tác động vào cùng một vhur thể ở hoàn cảnh khác nhau , trạng thái tâm lí khác nhau => tâm lí khác nhau.

+ Chủ thể mang hình ảnh tâm lí là người cảm nhận, cảm nghiệm và thể hiện nó rõ nhất.

⚫Phản ánh cơ học:

⧫ Ví dụ: viên phấn được dùng để viết lên bảng để lại vết trên bảng và ngược lại bảng làm mòn (để lại vết) trên đầu viên phấn.

⚫ Phản ánh vật lí: mọi vật chất đều có hình thức phản ánh này.

⧫ Ví dụ: khi mình đứng trước gương thì mình thấy hình ảnh của mình qua gương.

⚫ Phản ánh sinh học: phản ánh này có ở thế giới sinh vật nói chung.

⧫ Ví dụ: hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời mọc.

⚫Phản ánh hóa học: là sự tác động của hai hợp chất tạo thành hợp chất mới.

⧫ Ví dụ: *2*H2 + O2 *2*H2O

⚫Phản ánh xã hội: phản ánh các mối quan hệ trong xã hội mà con người là thành viên sống và hoạt động.

⧫ Ví dụ: trong cuộc sống cần có sự giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau như câu “Lá lành đùm lá rách.”

⚫Phản ánh tâm lí: là hình thức phản ánh cao nhất và phức tạp nhất.Đó là kết quả của sự tác động của hiện thực khách quan vào não người và do não tiến hành.

⧫ Ví dụ: Con gái yêu bằng tai, con trai yêu bằng mắt.

**=> Điều kiện cần để có phản ánh tâm lí:** Sản phẩm của sự phản ánh đó là hình ảnh tâm lí trên võ não mang tính tích cực và sinh động. Nó khác xa về chất so với các hình ảnh cơ học, vật lí, sinh lí,…

***b) Tâm lí người mang bản chất xã hội – lịch sử:***

**- Tâm lí người có nguồn gốc là thế giới khách quan (thế giới tự nhiên và xã hội), trong đó nguồn gốc xã hội là cái quyết định. Nếu con người thoát li khỏi các quan hệ xã hội sẽ làm cho tâm lí người mất bản tính người:** Thế giới khách quan (thế giới tự nhiên và xã hội) trong đó nguồn gốc xã hội là quyết định tâm lí con người, thể hiện qua: các mối quan hệ kinh tế-xã hội, đạo đức, pháp quyền, mối quan hệ con người-con người, từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, quan hệ cộng đồng, nhóm,…Các mối quan hệ trên quyết định bản chất tâm lí con người (như Mark nói: bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội). Trên thực tế, nếu con người thoát li khỏi các mối quan hệ xã hội, quan hệ giữa con người với con người thì tâm lí người sẽ mất bản tính người.

**⧫** *VD: Chuyện Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang, sau nhiều năm đã mất bản tính người.*

**- Con người là một thực thể tự nhiên và cũng là một thực thể xã hội (con người là chủ thể nhận thức, chủ thể tích cực và sáng tạo của hoạt động và giao tiếp): Tâm lí người là sản phẩm của con người với tư cách là một chủ thể của xã hội; tâm lí người mang đầy đủ dấu ấn xã**

**hội – lịch sử của con người:** Cơ chế lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm, nền văn hóa xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp, trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo. Hoạt động và mối quan hệ giao tiếp của con người có tính quyết định.

*⧫VD: Một đứa trẻ khi sinh ra chúng như một trang giấy trắng, nhưng sau một thời gian được bố mẹ chăm sóc, dạy dỗ, được tiếp xúc với nhiều người thì nó ngày càng học hỏi, lĩnh hội, tiếp thu và hiểu biết nhiều hơn về mọi việc xung quanh.*

**- Tâm lí người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp của con người trong mối quan hệ xã hội**: Trong các mối quan hệ xã hội, là sản phẩm của con người với tư cách là chủ thể xã hội, chủ thể của nhận thức và hoạt động của giao tiếp một cách chủ động và sáng tạo.

**⧫** *VD: Sau nhiều năm bị lạc trong rừng, hai người sói không tham gia giao tiếp bằng ngôn ngữ cin người nên không có tâm lí người bình thường.*

**- Tâm lí người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và cộng đồng:** Tâm lí của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và cộng đồng. Tuy nhiên không phải là sự “copy” một cách máy móc mà đã được thay đổi thông qua đời sống tâm lí cá nhân. Chính vì thế mỗi cá nhân vừa mang những nét chung đặc trưng cho xã hội lịch sử vừa mang những nét riêng tạo nên màu sắc của mỗi cá nhân.

**⧫** *VD: Trước đây thì xã hội rất định kiến về việc có thai trước khi cưới nhưng bây giờ xã hội biến đổi, sống phóng túng hơn nên con người xem vấn đề đó là bình thường.*

=>Tâm lí người khác tâm lí động vật ở điểm sau:

+ Thứ nhất, Có tính chủ thể

+ Thứ hai, Có bản chất xã hội và mang tính lịch sử

+ Thứ ba, Là kết quả của quá trình phản ánh hiện thực khách quan

**4, Bằng lý luận và thực tiễn, anh (chị) hãy chứng minh tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp của con người trong các mối quan hệ xã hội? Nêu ví dụ minh họa và rút ra kết luận trong sự hình thành, phát triển tâm lý?**

**(KN hoạt động, các quá trình hoạt động,**

**KN giao tiếp, các chức năng giao tiếp**

**Hoạt động và giao tiếp)**

* **LG:**

**🟋KN:**

**+**  Hoạt động là quá trình tác động qua lại giữa con người (chủ thể) và thế giới (khách thể) để tạo ra sản phẩm cả về phía thế giới và cả về phía con người.

**+** Giao tiếp là mối quan hệ giữa con người với con người, thể hiện sự tiếp xúc tâm lí giữa người và người, thông quan đó con người trao đổi với nhau về thông tin, cảm xúc, tri giác lẫn nhau, ảnh hưởng tác động qua lại với nhau.

**🟋 Các quá trình hoạt động:**

+ Quá trình đối tượng hóa (xuất tâm): Chủ thể chuyển năng lượng của mình thành sản phẩm của hoạt động. Tâm lý của chủ thể được bộc lộ, khách quan hóa tức là tâm lý của chủ thể được để lại “dấu ấn” trong sản phẩm.

+ Quán trình chủ thể hóa (nhập tâm):Con người chuyển nội dung khách thể (những quy luật, bản chất, đặc điểm,... của khách thể) vào bản thân mình, tạo nên tâm lý, ý thức, nhân cách của bản thân => quá trình chiếm lĩnh (lĩnh hội) thế giới.

**🟋Các chức năng của giao tiếp:**

+ Chức năng thông tin: Qua giao tiếp con người trao đổi, truyền đạt tri thức, kinh nghiệm vơi nhau. Mỗi cá nhân vừa là nguồn phát thông tin, vừa là nơi tiếp nhận thông tin. Thu thập và xử lí thông tin là một con đường quan trọng để hình thành nhân cách.

+ Chức năng nhận thức và đánh giá lân nhau: Thông qua giao tiếp có thể đánh giá người khác và có thể tự đánh giá bản thân mình.

+ Chức năng cảm xúc: Giao tiếp không chỉ bộc lộ cảm xúc về bản thân mà còn tạo ra cảm xúc mới giữa các chủ thể. Vì vậy giao tiếp là một trong những con đường hình thành tình cảm con người.

+ Chức năng điều chỉnh hành vi: Trong giao tiếp, mỗi chủ thể có khả năng tự điều chỉnh hành vi của mình cũng như có thể tác động đến động cơ, mục đích, quá trình ra quyết định & hành động của chủ thể khác.

+ Chức năng phối hợp hoạt động: Nhờ có giao tiếp, con người có thể phối hợp hoạt động để cùng nhau thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu chung.

**-Chứng minh tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp của con người trong các mối quan hệ xã hội:**

+ Quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp:

⚫ Có trường hợp giao tiếp là điều kiện của mọi hoạt động khác.

⚫ Có trường hợp, hoạt động là điều kiện để thực hiện mối quan hệ giao tiếp giữa con người với con người.

VD: ⧫ Trong lao động sản xuất, giao tiếp là điều kiện để con người phối hợp với nhau thực hiện một hoạt động chung.

⧫ Các diễn viên giao tiếp với khán giả.

* Giao tiếp và hoạt động là hai mặt không thể thiếu của cuộc sống con người, có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển tâm lí, ý thức, nhân cách con người.

+ Tâm lí người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp:

⚫ Tâm lí người có nguồn gốc từ thế giới khách quan (tự nhiên và xã hội). Tong đó nguồn gốc xã hội là cái quyết định tâm lí người.

⚫Hoạt động và giao tiếp, các mối quan hệ giữa chúng là quy luật của hoạt động và giao tiếp.

⚫ Bằng hoạt động và giao tiếp, con người với tư cách là chủ thể tiếp thu các kinh nghiệm xã hội lịch sử, biến nó thành tâm lí, nhân cách. => Như vậy tâm lí người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp.

* **Kết luận trong sự hình thành, phát triển tâm lý:**

Hoạt động và giao tiếp là hai mặt không thể thiếu của cuộc sống con người, có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển tâm lí nhân cách.

**Câu 6: Anh (chị) hãy trình bày khái niệm ý thức, các cấp độ của ý thức? Nêu ví dụ minh họa? (3 từ khóa Nhận thức, Thái độ, Năng động)**

* LG:

**\*KN:** Ý thức là khả năg hiểu các tri thức mà con người đã lĩnh hội được.

**\* Các cấp độ của ý thức:**

**- Cấp độ chưa ý thức - vô thức:**

+ KN:Vô thức là hiện tượng tâm lí ở tầng bậc chưa ý thức, nơi mà ý thức không thực hiện được chức năng của mình. Vô thức điều khiển những hành vi mang tính bản năng, không chủ định và tính không nhậ thức được của con người.

+ Đặc điểm của vô thức:

⚫ Không nhận thức được về bản thân

⚫ Không đánh giá được về các hành vi của bản thân.

⚫ Không thể lập kế hoạch trước khi hành động.

+ Các loại vô thức:

⚫ Bản năng vô thức (ăn uống, sinh dục, tự vệ,...) mang bản tính di truyền.

⚫ Tiền thức là các hiện thức dưới tầng lớp ý thức, trên bản năng.

⚫ Tiềm thức là những hiện tượng vốn là có ý thức nhưng do lặp đi lặp lại nhiều lần đã trở thành thói quen đến mức không cần phải có ý thức vẫn hành động được.

**-Cấp độ ý thức - tự ý thức:**

+ KN: ⚫ Ý thức là khả năng hiểu các tri thức của con người. Ý thức là khả năng con người tự nhận thức hành vi của mình. Từ đó tỏ thái độ, đánh giá, lập kế hoạch rút ra hành động.

⚫ Tự ý thức là ý thức về chính bản thân mình.

+ Đặc điểm:

⚫ Ý thức: ◼ Nhận thức được hành vi của mình.

◼ Tỏ thái độ, đánh giá về bản thân.

◼ Lập kế hoạch trước khi hành động, (Đặc điểm này phân biệt giữa hành vi của con người và con vật).

⚫ Tự Ý thức: ◼ Tự Nhận thức được hành vi của mình.

◼ Tự Tỏ thái độ, đánh giá về bản thân.

◼ Tự Lập kế hoạch trước khi hành động, (Đặc điểm này phân biệt giữa hành vi của con người và con vật).

**-Cấp độ ý thức nhóm, ý thức tập thể:**

+ KN: Ý thức xã hội hình thành dựa trên cơ sở ý thức cá nhân thông qua hoạt động Vf giao tiếp.

+ Đặc điểm:

⚫ Ở cấp độ này, con người không đơn thuần trên nhu cầu, hứng thú, quan điểm mà xuất phát từ lợi ích, danh dự của nhóm, tập thể, cộng đồng.

⚫ Ý thức xã hội giúp con người thêm sức mạnh tinh thần mới, dễ dàng hòa nhập và cùng cộng đồng phá triển.